

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2018

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18-6-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 13-3-2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11-5-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31-5-2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương;
Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1981;

Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương;
Vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* đều vắng mặt.

- Bà Mạc Thị T, sinh năm 1957;

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966

Đều trú tại: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06-3-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đình K vào ngày 12-02-2004 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K mãi chơi cờ bạc, không chịu khó lao động, thường xuyên đánh chửi chị. Nhiều lần anh K đi chơi đêm, chị và mẹ chồng đi tìm về nhưng anh K vẫn không thay đổi, không chăm lo cho gia đình và bố mẹ già. Do xác định vợ chồng không sống được với nhau nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc giải quyết cho chị ly hôn anh K. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh K bỏ đi không cho chị biết đi đâu, chị chỉ liên lạc với anh qua điện thoại. Đến nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 09-5-2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09-5-2014, hai cháu đang ở với chị. Chị xin nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị, bị đơn Nguyễn Đình K trình bày: Anh đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập lần 1 của Tòa án. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của anh và chị H là do anh, nay anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H để hai bên sớm ổn định cuộc sống. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 09-5-2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09-5-2014, anh đồng ý để chị H nuôi hai con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại Kết luận giám định số 07/KLGD ngày 19-4-2018, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình K trong Đơn đề nghị với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ chị H cung cấp: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa chị H và anh K do anh K chơi cờ bạc, quan hệ trai gái không lành mạnh. Chị H phải bán hết nhà đất để trả nợ rồi về ở nhà bà, anh K bỏ đi không cho biết địa chỉ ở đâu. Quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh K.

Bà Mạc Thị T là mẹ đẻ anh K cung cấp: Nguyên nhân mâu thuẫn của anh K và chị H do anh K chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, bỏ đi khỏi địa phương. Chị H về

nhà mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Quan điểm của gia đình bà đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị H. Anh K có gọi điện về cho gia đình bà nói anh cũng nhất trí ly hôn chị H nhưng do đang phải đi làm xa nên anh không về được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên toà: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh K, chị xin nuôi hai con chung, không yêu cầu anh K phải đóng góp tiền nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Chị tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, người làm chứng chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị H ly hôn anh K. Về nuôi con chung: Giao hai con chung của chị H và anh K là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 09-5-2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09-5-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp. Lệ phí giám định: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ 4.820.000đ (đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi nhận được Thông báo thụ lý và giấy triệu tập của Tòa án, anh K không đến Tòa án làm việc mà gửi Đơn đề nghị trình bày quan điểm, không cho biết địa chỉ cụ thể hiện đang ở đâu. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ anh K đến phiên toà hai lần nhưng anh K vẫn vắng mặt; người làm chứng bà Nguyễn Thị N và bà Mạc Thị T vắng mặt nhưng đã có lời khai trực tiếp với Tòa án

nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K, bà N, bà T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình K kết hôn năm 2004 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế, anh K thường xuyên chơi cờ bạc, không chịu khó làm ăn. Từ khi chị H làm đơn xin ly hôn, anh K bỏ đi, không quan tâm đến gia đình, không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Thực tế vợ chồng anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần cho chị H ly hôn anh K.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 09-5-2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09-5-2014. Chị H và anh K đều có ý kiến giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Hiện nay, hai con chung đang ở với chị H, chị H làm nghề giày da tại nhà nên cũng có thu nhập, điều kiện để nuôi con. Do vậy, cần tiếp tục giao hai cháu H và T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của chị.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Về lệ phí giám định, chị H tự nguyện chịu toàn bộ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình K.

2. Về nuôi con chung:

Giao hai con chung của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đình K là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 09-5-2014 và Nguyễn Đình T, sinh ngày 09-5-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0003782 ngày 06-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Lệ phí giám định: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ 4.820.000đ (đã nộp đủ).

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh